

THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG MANULIFE (MDI)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”)

Ban Quản Lý Các Công Ty Quản Lý Quỹ và Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán (“Ban”)

Chúng tôi báo cáo Quý UBCKNN và Quý Ban về việc sửa đổi, bổ sung tại Bản Cáo Bạch của Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (MDI) như sau:

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|--------------------------------------|---|--|------------------------|
| IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ | <p>1.1. Giới thiệu về Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (Manulife IM (VN))</p> <p>Manulife IM (VN) được thành lập dưới hình thức Công Ty TNHH một thành viên từ 100% vốn góp từ Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) vào tháng 06 năm 2005. Trực thuộc phân nhánh Tập đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife (Manulife Investment Management) của Tập Đoàn Tài Chính Manulife toàn cầu (Manulife Financial Corporation), Manulife IM (VN) nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ của tập đoàn mẹ về kinh nghiệm quản lý quỹ, quản trị rủi ro, hệ thống công nghệ thông tin cũng như chia sẻ thông tin đầu tư toàn cầu. Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation), có hệ thống các Công Ty Quản Lý Quỹ và văn phòng đại diện đang hoạt động tại 20 quốc gia và vùng lãnh thổ bao gồm Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản, Hồng Kông và các quốc gia khác tại Châu Á. Với bề dày gần 140 năm kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư cho Công ty Manulife, John Hancock và các khách hàng quan trọng khác cũng như kinh nghiệm dày dặn trong việc quản lý các quỹ mở đa dạng và Quỹ hưu trí, hiện nay tổng tài sản quản lý và giám sát của Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation), đạt tương đương 1.130 tỷ Đô La Mỹ trên toàn cầu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024.</p> <p>Manulife IM (VN) là một trong những Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tiên được cấp phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Tổng giá trị tài sản do Manulife IM (VN) hiện đang quản lý lên đến 5,3 tỷ Đô la Mỹ tương đương với gần 135.000 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2024 Manulife IM (VN) tự hào là một Công Ty Quản Lý Quỹ chuyên nghiệp theo tiêu</p> | <p>1.1. Giới thiệu về Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) (Manulife IM (VN))</p> <p>Manulife IM (VN) được thành lập dưới hình thức Công Ty TNHH một thành viên từ 100% vốn góp từ Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) vào tháng 06 năm 2005. Trực thuộc phân nhánh Tập đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife (Manulife Investment Management) của Tập Đoàn Tài Chính Manulife toàn cầu (Manulife Financial Corporation), Manulife IM (VN) nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ của tập đoàn mẹ về kinh nghiệm quản lý quỹ, quản trị rủi ro, hệ thống công nghệ thông tin cũng như chia sẻ thông tin đầu tư toàn cầu. Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation), có hệ thống các Công Ty Quản Lý Quỹ và văn phòng đại diện đang hoạt động tại 20 quốc gia và vùng lãnh thổ bao gồm Mỹ, Canada, Anh, Nhật Bản, Hồng Kông và các quốc gia khác tại Châu Á. Với bề dày gần 140 năm kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư cho Công ty Manulife, John Hancock và các khách hàng quan trọng khác cũng như kinh nghiệm dày dặn trong việc quản lý các quỹ mở đa dạng và Quỹ hưu trí, hiện nay tổng tài sản quản lý và giám sát của Tập đoàn tài chính Manulife (Manulife Financial Corporation), đạt tương đương 1.200 tỷ Đô La Mỹ trên toàn cầu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025.</p> <p>Manulife IM (VN) là một trong những Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tiên được cấp phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Tổng giá trị tài sản do Manulife IM (VN) hiện đang quản lý lên đến 5,8 tỷ Đô la Mỹ tương đương với gần 152.000 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2025 Manulife IM (VN) tự hào là một Công Ty Quản Lý Quỹ chuyên nghiệp theo tiêu</p> | Cập nhật thông tin |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|------------------------|-----------------|-----------------|------|------|-----------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--|-------|--------|--------|--------|--------|--------------|------|------|------|------|------|--------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|-----------------|------------------|--------|--------|--------|--------|----------|-----------------|------|------|------|------|------|----------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|-----------------|-------------|-------|-------|-------|-------|--------|----------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--|--------------|------|------|------|------|------|-----------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--|--------|--------|--------|--------|--------|--------------|------|------|------|------|------|--------------------------|---------------|---------------|---------------|-----------------|---------------|------------------|--------|--------|--------|----------|--------|-----------------|------|------|------|------|------|----------------------------|---------------|---------------|---------------|-----------------|---------------|-------------|-------|-------|-------|--------|-------|----------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------------------|
| | chuẩn quản lý tài sản quốc tế thừa hưởng từ tập đoàn mẹ kết hợp với sự am hiểu sâu sắc thị trường Việt Nam, đem đến cho các Nhà Đầu Tư tại Việt Nam cũng như các Nhà Đầu Tư nước ngoài mong muốn đầu tư vào Việt Nam một dịch vụ quản lý quỹ và quản lý danh mục hàng đầu theo tiêu chuẩn quốc tế. | chuẩn quản lý tài sản quốc tế thừa hưởng từ tập đoàn mẹ kết hợp với sự am hiểu sâu sắc thị trường Việt Nam, đem đến cho các Nhà Đầu Tư tại Việt Nam cũng như các Nhà Đầu Tư nước ngoài mong muốn đầu tư vào Việt Nam một dịch vụ quản lý quỹ và quản lý danh mục hàng đầu theo tiêu chuẩn quốc tế. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ | <p>2. Các Thông Tin Về Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>Thành lập từ năm 2005, Manulife IM (VN) là một trong số những Công Ty Quản Lý Quỹ ra đời đầu tiên ở Việt Nam. Trải qua 20 năm phát triển, Manulife IM (VN) hiện đang quản lý ba (03) Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở, chín Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư và một danh mục ủy thác đầu tư. Tổng tài sản do Manulife IM (VN) đang quản lý lên đến gần 135.000 tỷ đồng (tương đương 5,3 tỷ Đô la Mỹ) tính đến 31/12/2024. Với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Tập đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife Investment Management và Tập đoàn mẹ Manulife Financial cùng với đội ngũ chuyên viên đầu tư giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết, Manulife IM (VN) tự hào cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế.</p> <p>Các chỉ tiêu tính về Báo cáo hoạt động kinh doanh 5 năm gần nhất (*)</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị: tỷ đồng</i></p> <table><tr><th>Chỉ tiêu/Năm</th><th>2020</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th><th>2024</th></tr><tr><td>Doanh thu về hoạt động kinh doanh</td><td>119,64</td><td>217,29</td><td>278,70</td><td>336,04</td><td>382,89</td></tr><tr><td>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</td><td>59,89</td><td>120,54</td><td>168,41</td><td>229,69</td><td>265,28</td></tr></table> <p>Các chỉ tiêu chính về Bảng cân đối kế toán 5 năm gần nhất (*)</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị: tỷ đồng</i></p> <table><tr><th>Chỉ tiêu/Năm</th><th>2020</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th><th>2024</th></tr><tr><td>Tổng cộng tài sản</td><td>213,07</td><td>341,15</td><td>512,32</td><td>753,23</td><td>1.016,77</td></tr><tr><td>Tài sản ngắn hạn</td><td>210,49</td><td>337,54</td><td>508,53</td><td>748,64</td><td>1.012,87</td></tr><tr><td>Tài sản dài hạn</td><td>2,59</td><td>3,60</td><td>3,80</td><td>4,59</td><td>3,90</td></tr><tr><td>Tổng cộng nguồn vốn</td><td>213,07</td><td>341,15</td><td>512,32</td><td>753,23</td><td>1.016,77</td></tr><tr><td>Nợ phải trả</td><td>22,55</td><td>30,08</td><td>32,85</td><td>44,07</td><td>542,33</td></tr><tr><td>Nguồn vốn chủ sở hữu</td><td>190,52</td><td>311,07</td><td>479,47</td><td>709,16</td><td>474,44</td></tr></table> <p>(*) Nguồn thông tin: Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc tài chính 31 tháng 12 các năm: 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.</p> <p>Các Quỹ do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) đã và đang quản lý</p> | Chỉ tiêu/Năm | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | Doanh thu về hoạt động kinh doanh | 119,64 | 217,29 | 278,70 | 336,04 | 382,89 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 59,89 | 120,54 | 168,41 | 229,69 | 265,28 | Chỉ tiêu/Năm | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | Tổng cộng tài sản | 213,07 | 341,15 | 512,32 | 753,23 | 1.016,77 | Tài sản ngắn hạn | 210,49 | 337,54 | 508,53 | 748,64 | 1.012,87 | Tài sản dài hạn | 2,59 | 3,60 | 3,80 | 4,59 | 3,90 | Tổng cộng nguồn vốn | 213,07 | 341,15 | 512,32 | 753,23 | 1.016,77 | Nợ phải trả | 22,55 | 30,08 | 32,85 | 44,07 | 542,33 | Nguồn vốn chủ sở hữu | 190,52 | 311,07 | 479,47 | 709,16 | 474,44 | <p>2. Các Thông Tin Về Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>Thành lập từ năm 2005, Manulife IM (VN) là một trong số những Công Ty Quản Lý Quỹ ra đời đầu tiên ở Việt Nam. Trải qua 20 năm phát triển, Manulife IM (VN) hiện đang quản lý ba (03) Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở, mười hai (12) Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư và một danh mục ủy thác đầu tư. Tổng tài sản do Manulife IM (VN) đang quản lý lên đến gần 152.000 tỷ đồng (tương đương 5,8 tỷ Đô la Mỹ) tính đến 31/12/2025. Với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của Tập đoàn Quản Lý Tài Sản Manulife Investment Management và Tập đoàn mẹ Manulife Financial cùng với đội ngũ chuyên viên đầu tư giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết, Manulife IM (VN) tự hào cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong và ngoài nước dịch vụ quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế.</p> <p>Các chỉ tiêu tính về Báo cáo hoạt động kinh doanh 5 năm gần nhất (*)</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị: tỷ đồng</i></p> <table><tr><th>Chỉ tiêu/Năm</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th><th>2024</th><th>2025</th></tr><tr><td>Doanh thu về hoạt động kinh doanh</td><td>217,29</td><td>278,70</td><td>336,04</td><td>382,89</td><td>416,01</td></tr><tr><td>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</td><td>120,54</td><td>168,41</td><td>229,69</td><td>265,28</td><td>281,15</td></tr></table> <p>Các chỉ tiêu chính về Bảng cân đối kế toán 5 năm gần nhất (*)</p> <p style="text-align: right;"><i>Đơn vị: tỷ đồng</i></p> <table><tr><th>Chỉ tiêu/Năm</th><th>2021</th><th>2022</th><th>2023</th><th>2024</th><th>2025</th></tr><tr><td>Tổng cộng tài sản</td><td>341,15</td><td>512,32</td><td>753,23</td><td>1.016,77</td><td>498,98</td></tr><tr><td>Tài sản ngắn hạn</td><td>337,54</td><td>508,53</td><td>748,64</td><td>1.012,87</td><td>495,41</td></tr><tr><td>Tài sản dài hạn</td><td>3,60</td><td>3,80</td><td>4,59</td><td>3,90</td><td>3,57</td></tr><tr><td>Tổng cộng nguồn vốn</td><td>341,15</td><td>512,32</td><td>753,23</td><td>1.016,77</td><td>498,98</td></tr><tr><td>Nợ phải trả</td><td>30,08</td><td>32,85</td><td>44,07</td><td>542,33</td><td>43,39</td></tr><tr><td>Nguồn vốn chủ sở hữu</td><td>311,07</td><td>479,47</td><td>709,16</td><td>474,44</td><td>455,59</td></tr></table> <p>(*) Nguồn thông tin: Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc tài chính 31 tháng 12 các năm: 2021, 2022, 2023, 2024, 2025.</p> <p>Các Quỹ do Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) đã và đang quản lý</p> | Chỉ tiêu/Năm | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | Doanh thu về hoạt động kinh doanh | 217,29 | 278,70 | 336,04 | 382,89 | 416,01 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 120,54 | 168,41 | 229,69 | 265,28 | 281,15 | Chỉ tiêu/Năm | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | Tổng cộng tài sản | 341,15 | 512,32 | 753,23 | 1.016,77 | 498,98 | Tài sản ngắn hạn | 337,54 | 508,53 | 748,64 | 1.012,87 | 495,41 | Tài sản dài hạn | 3,60 | 3,80 | 4,59 | 3,90 | 3,57 | Tổng cộng nguồn vốn | 341,15 | 512,32 | 753,23 | 1.016,77 | 498,98 | Nợ phải trả | 30,08 | 32,85 | 44,07 | 542,33 | 43,39 | Nguồn vốn chủ sở hữu | 311,07 | 479,47 | 709,16 | 474,44 | 455,59 | Cập nhật thông tin |
| Chỉ tiêu/Năm | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Doanh thu về hoạt động kinh doanh | 119,64 | 217,29 | 278,70 | 336,04 | 382,89 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 59,89 | 120,54 | 168,41 | 229,69 | 265,28 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chỉ tiêu/Năm | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng tài sản | 213,07 | 341,15 | 512,32 | 753,23 | 1.016,77 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tài sản ngắn hạn | 210,49 | 337,54 | 508,53 | 748,64 | 1.012,87 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tài sản dài hạn | 2,59 | 3,60 | 3,80 | 4,59 | 3,90 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng nguồn vốn | 213,07 | 341,15 | 512,32 | 753,23 | 1.016,77 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nợ phải trả | 22,55 | 30,08 | 32,85 | 44,07 | 542,33 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nguồn vốn chủ sở hữu | 190,52 | 311,07 | 479,47 | 709,16 | 474,44 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chỉ tiêu/Năm | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Doanh thu về hoạt động kinh doanh | 217,29 | 278,70 | 336,04 | 382,89 | 416,01 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 120,54 | 168,41 | 229,69 | 265,28 | 281,15 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chỉ tiêu/Năm | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng tài sản | 341,15 | 512,32 | 753,23 | 1.016,77 | 498,98 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tài sản ngắn hạn | 337,54 | 508,53 | 748,64 | 1.012,87 | 495,41 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tài sản dài hạn | 3,60 | 3,80 | 4,59 | 3,90 | 3,57 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng nguồn vốn | 341,15 | 512,32 | 753,23 | 1.016,77 | 498,98 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nợ phải trả | 30,08 | 32,85 | 44,07 | 542,33 | 43,39 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nguồn vốn chủ sở hữu | 311,07 | 479,47 | 709,16 | 474,44 | 455,59 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----------------------|--|---|------------------------|
| | <p>Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (Manulife Equity Fund - MAFEQI): là Quỹ mở đại chúng đầu tư lên đến 100% vào cổ phiếu niêm yết tại Việt Nam, được thành lập vào tháng 10 năm 2014. Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife với mục tiêu mang lại sự tăng trưởng giá trị đầu tư vốn từ trung đến dài hạn và hạn chế rủi ro giảm giá mạnh trong thời gian đầu tư với danh mục cổ phiếu chọn lọc, tập trung vào cổ phiếu của các công ty ít phụ thuộc vào chu kỳ kinh tế và các công ty có tiềm năng tăng trưởng mạnh.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (Manulife Balanced Fund – MAFBAL): là Quỹ mở đại chúng được thành lập vào ngày 22/11/2017 với mục tiêu đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (Manulife Dynamic Investment Fund – MDI): là Quỹ mở đại chúng được thành lập vào ngày 08/01/2024 với mục tiêu gia tăng giá trị đầu tư trong trung và dài hạn, hạn chế rủi ro giảm giá mạnh trong thời gian đầu tư; thông qua việc tập trung đầu tư vào danh mục các công ty có nền tảng kinh doanh bền vững, và tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung và dài hạn.</p> <p>Các Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư (Điểm Tựa Đầu Tư) bao gồm Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Phát Triển, Quỹ Năng Động, Quỹ Ổn Định, Quỹ Tích Lũy, Quỹ Bảo Toàn, Quỹ Hưng Thịnh 2035, Quỹ Hưng Thịnh 2040, Quỹ Hưng Thịnh 2045: được thành lập dưới hình thức là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết với yếu tố đầu tư do Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) thành lập từ năm 2008. Manulife IM (VN) được chỉ định là Công Ty Quản Lý Quỹ cho các quỹ này từ năm 2008. Các Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư có phương thức hoạt động tương tự như Quỹ Mở với danh mục tài sản hỗn hợp bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và công cụ tiền tệ. Tổng tài sản của các Quỹ này do Manulife IM (VN) quản lý đạt hơn 11.272 tỷ đồng (439,6 triệu Đô la Mỹ) vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2024.</p> | <p>Nam) đã và đang quản lý</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife (Manulife Equity Fund - MAFEQI): là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở đầu tư lên đến 100% vào cổ phiếu niêm yết tại Việt Nam, được thành lập vào tháng 10 năm 2014. Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Manulife với mục tiêu mang lại sự tăng trưởng giá trị đầu tư vốn từ trung đến dài hạn và hạn chế rủi ro giảm giá mạnh trong thời gian đầu tư với danh mục cổ phiếu chọn lọc, tập trung vào cổ phiếu của các công ty ít phụ thuộc vào chu kỳ kinh tế và các công ty có tiềm năng tăng trưởng mạnh.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (Manulife Balanced Fund – MAFBAL): là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở được thành lập vào ngày 22/11/2017 với mục tiêu đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định.</p> <p>Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (Manulife Dynamic Investment Fund – MDI): là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở được thành lập vào ngày 08/01/2024 với mục tiêu gia tăng giá trị đầu tư trong trung và dài hạn, hạn chế rủi ro giảm giá mạnh trong thời gian đầu tư; thông qua việc tập trung đầu tư vào danh mục các công ty có nền tảng kinh doanh bền vững, và tiềm năng tăng trưởng tốt trong trung và dài hạn.</p> <p>Các Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư (Điểm Tựa Đầu Tư) bao gồm Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Phát Triển, Quỹ Năng Động, Quỹ Ổn Định, Quỹ Tích Lũy, Quỹ Bảo Toàn, Quỹ Hưng Thịnh 2035, Quỹ Hưng Thịnh 2040, Quỹ Hưng Thịnh 2045, Quỹ Manulink Tiền Linh Hoạt, Quỹ Manulink Trái Phiếu, Quỹ Manulink Cổ Phiếu: được thành lập dưới hình thức là sản phẩm bảo hiểm nhân thọ liên kết với yếu tố đầu tư do Công Ty TNHH Manulife (Việt Nam) thành lập từ năm 2008. Manulife IM (VN) được chỉ định là Công Ty Quản Lý Quỹ cho các quỹ này. Các Quỹ Bảo Hiểm Liên Kết Đầu Tư có phương thức hoạt động tương tự như Quỹ Mở với danh mục tài sản hỗn hợp bao gồm cổ phiếu, trái phiếu và công cụ tiền tệ. Tổng tài sản của các Quỹ này do Manulife IM (VN) quản lý đạt hơn 18.074 tỷ đồng (686,8 triệu Đô la Mỹ) vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2025.</p> | |
| VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN | Hàng năm, Công ty Manulife IM (VN) sẽ đề xuất lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho | Hàng năm, Công ty Manulife IM (VN) sẽ đề xuất và lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán | Cập nhật thông tin |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---------------------------------|--|--|------------------------|
| | <p>Quý. Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán sẽ được đệ trình cho Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét và lựa chọn tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.</p> <p>Tên công ty: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM</p> <p>Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300811802</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>Điện thoại: (84-28) 3824 5252 Fax: (84-28) 3824 5250</p> | <p>cho Quý. Phương án lựa chọn và đề xuất các Công ty kiểm toán sẽ được đệ trình tại Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét và, lựa chọn và thông qua.</p> <p>Tên công ty: Công Ty TNHH PwC (Việt Nam)</p> <p>Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100157406</p> <p>Địa chỉ trụ sở chính: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</p> <p>Điện thoại: (+84 28) 3823 0796 Fax: (84-28) 3825 1947</p> | |
| IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>2. Điều Lệ Quỹ</p> <p>2.1. Các điều khoản chung</p> <p>Quỹ MDI là quỹ đầu tư dạng mở tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào Ngày Giao Dịch.</p> | <p>2. Điều Lệ Quỹ</p> <p>2.1. Các điều khoản chung</p> <p>Quỹ MDI là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đại Chúng Dạng Mở tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào Ngày Giao Dịch.</p> | Cập nhật theo quy định |
| IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>2.2. Các Quy Định Về Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư</p> <p>2.2.3. Tài sản được phép đầu tư</p> <p>b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan; Phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận;</p> | <p>2.2. Các Quy Định Về Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư</p> <p>2.2.3. Tài sản được phép đầu tư</p> <p>b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p> | Cập nhật theo quy định |
| IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>2.3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư</p> <p>2.3.4. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư</p> <p>Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Cách thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đạt điều kiện tiến hành theo quy định, cuộc họp lần thứ hai (02) được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> | <p>2.3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư</p> <p>2.3.4. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư</p> <p>Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Cách thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đạt điều kiện tiến hành theo quy định, cuộc họp lần thứ hai (02) được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> | Cập nhật theo quy định |
| IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | 2.8. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế | 2.8. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế | Cập nhật |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-------------------|--|---|------------------------|
| TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>2.8.1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ</p> <p>Quỹ MDI là một Quỹ đầu tư với mục tiêu đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định. Quỹ sẽ chia lợi nhuận khi điều kiện cho phép. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p> <p>Quỹ MDI sẽ chỉ xem xét việc phân phối lợi nhuận từ các nguồn sau đây và với các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Lợi nhuận lũy kế của Quỹ cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định;</p> <p>b. Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động;</p> <p>c. Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).</p> <p>Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.</p> | <p>2.8.1. Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ</p> <p>Quỹ MDI là một Quỹ đầu tư với mục tiêu đem đến thu nhập và tiềm năng tăng trưởng giá trị đầu tư vốn trong dài hạn thông qua việc phân bổ cân bằng vào các cổ phiếu và các chứng khoán có thu nhập cố định. Quỹ sẽ chia lợi nhuận khi điều kiện cho phép. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) của Quỹ sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ, theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p> <p>Quỹ MDI bảo đảm phân phối lợi nhuận từ các nguồn theo nguyên tắc sau đây:</p> <p>a. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật</p> <p>b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua</p> <p>c. Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng</p> <p>d. Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</p> <p>Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.</p> <p>Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung.</p> <p>Trường hợp có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá Trị Tài</p> | theo quy định |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----------------|---|--|------------------------|
| | <p>2.8.2. Chính sách thuế</p> <p>Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:</p> <p>a. Giao dịch trả cổ tức cho Nhà Đầu Tư: khi Quỹ trả cổ tức cho Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo các qui định hiện hành. Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ cần giữ lại theo mức thuế suất hiện hành lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng số cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất hiện hành.</p> <p>b. Giao dịch mua lại Chứng Chỉ Quỹ: Công Ty Quản Lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Công Ty Quản Lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với phần thu nhập của Nhà Đầu Tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập này.</p> | <p>Sàn Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.</p> <p>2.8.2. Chính sách thuế</p> <p>Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế của các cá nhân và tổ chức tham gia trong các giao dịch sau:</p> <p>a. Giao dịch trả cổ tức cho Nhà Đầu Tư: khi Quỹ trả cổ tức cho Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định khấu trừ và nộp thuế theo các qui định hiện hành. Theo đó, khi Quỹ trả cổ tức cho các tổ chức đầu tư, không phân biệt tổ chức đầu tư trong nước hoặc nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ cần giữ lại theo mức thuế suất hiện hành lợi nhuận được phân phối (ngoại trừ phần lợi nhuận được phân phối mà đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của pháp luật). Đồng thời, khi Quỹ trả cổ tức cho cá nhân đầu tư vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm khấu trừ số thuế thu nhập cá nhân bằng số cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất hiện hành.</p> <p>b. Giao dịch mua lại Chứng Chỉ Quỹ: Công Ty Quản Lý Quỹ cũng có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ cá nhân (trong nước và nước ngoài) và giao dịch mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối. Công Ty Quản Lý Quỹ không giữ lại tiền thuế đối với phần thu nhập của Nhà Đầu Tư là tổ chức trong nước do đó tổ chức trong nước tự chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế đối với phần thu nhập này.</p> <p>Ngoài ra, đối với thu nhập phát sinh từ quà tặng/thừa kế, các cá nhân (trong nước và nước ngoài) và tổ chức trong nước có nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định hiện hành. Đối với những tổ chức được phân loại là tổ chức nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ từ bên cho/để thừa kế cho bên nhận, theo đó, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thuế đối với giao dịch này.</p> <p>Tuy nhiên, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các</p> | |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---------------------------------|--|---|------------------------|
| | | nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và các vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào quỹ. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả kinh doanh chung của Quỹ. | |
| IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>2.9. Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>2.9.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường</p> <p>2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Hình thức tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).</p> <p>2.9.2. Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>2. Các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức Giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>3. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất giải thể Quỹ, và thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;</p> <p>4. Phương án phân phối lợi tức;</p> <p>2.9.3. Điều Kiện, Thử Thức Tiến Hành Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>2. Hình thức tham dự và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác, cụ thể như sau:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện</p> | <p>2.9. Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>2.9.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường</p> <p>2. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên của Quỹ không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên thì Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN. Hình thức tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại Điều 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).</p> <p>Việc tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên của Quỹ Mở do Điều Lệ Quỹ quy định. Trường hợp Điều Lệ Quỹ có quy định phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên, Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên phải được tổ chức theo quy định tại khoản 2 Điều 2.9.1 Chương IX của Bản Cáo Bạch.</p> <p>2.9.2. Quyền Và Nhiệm Vụ Của Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>2. Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức Giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>3. Quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất giải thể Quỹ, và thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;</p> <p>4. Quyết định phương án phân phối lợi tức;</p> <p>2.9.3. Điều Kiện, Thử Thức Tiến Hành Họp Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> | |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----------------|--|---|------------------------|
| | <p>tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.</p> <p>3. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 22.3 của Điều Lệ Quỹ, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> <p>5. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư do Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy định của pháp luật về Doanh Nghiệp và Chứng Khoán.</p> <p>2.9.4. Thông Qua Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>3. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản như đề cập tại Điều 20.2 của Điều Lệ Quỹ được quy định như sau:</p> <p>d. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>ii. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>iii. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Số định danh cá nhân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, nơi thành lập, số quyết định thành lập của Nhà Đầu Tư là tổ chức và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch của Đại Diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư là tổ chức, số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>iv. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định và phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành;</p> <p>v. Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời,</p> <p>vi. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>g. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản</p> | <p>2. Hình thức tham gia và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, cụ thể như sau:</p> <p>a. Tham gia và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham gia và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham gia và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham gia họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác;</p> <p>d. Thực hiện bỏ phiếu từ xa bằng cách gửi thư, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.</p> <p>3. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Mục 2.9.3 Chương IX của Bản Cáo Bạch, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> <p>5. Thể thức, hình thức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư do Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy định của pháp luật về Doanh Nghiệp và Chứng Khoán.</p> <p>2.9.4. Thông Qua Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>3. Nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản như đề cập tại Điều 20.2 của Điều Lệ Quỹ được quy định như sau:</p> <p>d. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>ii. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>iii. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Số định danh cá nhân (cá nhân Việt Nam) hoặc Hộ chiếu (cá nhân nước ngoài) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, nơi thành lập, số quyết định thành lập của Nhà Đầu Tư là tổ chức và tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch của Đại Diện theo ủy quyền của Nhà Đầu</p> | |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----------------|---|--|------------------------|
| | <p>kiểm phiếu dưới sự kiểm soát của Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>ii. Ngày, giờ tiến hành kiểm phiếu, địa điểm kiểm phiếu;</p> <p>iii. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>iv. Số lượng Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;</p> <p>v. Tổng số phiếu Tán Thành, Không Tán Thành và Không Ý Kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>vi. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>vii. Họ và tên, chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>2.9.5. Phản Đối Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>1.Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Điều 21 khoản 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc phản đối quyết định này của Nhà Đầu Tư phải được thể hiện bằng việc biểu quyết “Không đồng ý” ghi nhận tại kết quả kiểm phiếu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư. Yêu cầu mua lại Chứng Chỉ Quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. Việc mua lại này sẽ được thực hiện theo đúng quy trình về giao</p> | <p>Tư là tổ chức, số lượng Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư;</p> <p>iv. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định và phương án biểu quyết bao gồm Tán Thành, Không Tán Thành và Không Ý Kiến;</p> <p>v. Thời hạn phải gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phiếu lấy ý kiến đã được trả lời,</p> <p>vi. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ và Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>g. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thành lập ban kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự kiểm soát của Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>ii. Ngày, giờ tiến hành kiểm phiếu, địa điểm kiểm phiếu;</p> <p>iii. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>iv. Số lượng Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;</p> <p>v. Tổng số phiếu Tán Thành, Không Tán Thành và Không Ý Kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>vi. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>vii. Họ và tên, chữ ký của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ và người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>2.9.5. Phản Đối Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>1.Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại Điều 21 khoản 21.2 và 21.3 của Điều Lệ Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc phản đối quyết định này của Nhà Đầu Tư phải được thể hiện bằng việc biểu quyết “Không Tán Thành” ghi nhận tại kết quả kiểm phiếu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư. Yêu cầu mua lại Chứng Chỉ Quỹ phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. Việc mua lại này sẽ được thực hiện theo đúng quy trình về</p> | |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---------------------------------|--|--|------------------------|
| | dịch Chứng Chỉ Quỹ. | giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. | |
| IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>2.10. Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>2.10.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức báo giá, các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 9.6 của Điều Lệ Quỹ;</p> <p>4. Nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định từ Điều 21.2 đến Điều 21.9 của Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>2.10.6. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>4. Thủ tục đình chỉ hoặc bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ:</p> <p>2.10.8. Cuộc họp ban Đại Diện Quỹ</p> | <p>2.10. Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>2.10.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức báo giá, các tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 9.6 của Điều Lệ Quỹ; chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Điều 8.4 và Điều 33.1.o điểm iii và iv của Điều Lệ Quỹ.</p> <p>2.10.6. Đình chỉ, miễn nhiệm, bãi miễn và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>4. Thủ tục đình chỉ hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ:</p> <p>2.10.8. Cuộc họp ban Đại Diện Quỹ</p> <p>6. Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ: Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể ủy quyền cho người đại diện hợp thay và biểu quyết tại cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.</p> | Cập nhật theo quy định |
| IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>2.11. Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>2.11.2. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:</p> <p>o. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:</p> <p>i. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và</p> <p>ii. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.</p> | <p>2.11. Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>2.11.2. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:</p> <p>o. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:</p> <p>i. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và</p> <p>ii. Giá trị giao dịch trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.</p> <p>iii. Đối với các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao</p> | Cập nhật theo quy định |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---------------------------------|---|---|------------------------|
| | <p>2. Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ:</p> <p>I. Quyết định thay đổi mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi quy định trong Bản Cáo Bạch và thực hiện công bố thông tin về thay đổi này. Các thay đổi tăng về mức Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi sẽ có hiệu lực sớm nhất là sau sáu sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo;</p> | <p>dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ), Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:</p> <p>iii.(a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;</p> <p>iii.(b) Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của tổ chức cung cấp báo giá hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm iii.(a) nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích để Ban Đại Diện Quỹ quyết định.</p> <p>iv. Công Ty Quản Lý Quỹ phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận và phải tuân thủ quy định tại điểm iii.(b) nêu trên;</p> <p>2. Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ:</p> <p>I. Quyết định thay đổi mức Giá dịch vụ Phát Hành, Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi quy định trong Bản Cáo Bạch và thực hiện công bố thông tin về thay đổi này. Các thay đổi tăng về mức Giá dịch vụ Mua Lại, Giá dịch vụ Chuyển Đổi sẽ có hiệu lực sớm nhất là sau sáu ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty;</p> | |
| IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>2.12. Ngân Hàng Giám Sát</p> <p>2.12.2. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát</p> <p>2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát bao gồm:</p> <p>b. Tham gia các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư; và</p> | <p>2.12. Ngân Hàng Giám Sát</p> <p>2.12.2. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ngân Hàng Giám Sát</p> <p>2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát bao gồm:</p> <p>b. Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết; cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ.</p> | Cập nhật theo quy định |
| IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>2.13. Kiểm Toán, Chế Độ Kiểm Toán Và Chế Độ Báo Cáo</p> <p>2.13.1. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét để lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các Công Ty Kiểm</p> | <p>2.13. Kiểm Toán, Chế Độ Kiểm Toán Và Chế Độ Báo Cáo</p> <p>2.13.1. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán</p> <p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét để lựa chọn và đề xuất một trong các Công ty kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các</p> | Cập nhật theo quy định |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---------------------------------|---|---|------------------------|
| | <p>Toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho Quý. Phương án lựa chọn Công Ty Kiểm Toán sẽ được đệ trình cho Ban Đại Diện Quý xem xét và lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p> <p>2.13.2. Năm Tài Chính</p> <p>1. Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.</p> <p>2.13.5. Báo Cáo Khác</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quý.</p> | <p>Công Ty Kiểm Toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho Quý. Phương án lựa chọn và đề xuất các Công Ty Kiểm Toán sẽ được đệ trình tại Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét, và lựa chọn và thông qua.</p> <p>2.13.2. Năm Tài Chính</p> <p>1. Năm tài chính là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quý sẽ được tính từ ngày Quý được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.</p> <p>2.13.5. Báo Cáo Khác</p> <p>Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quý.</p> | |
| IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ | <p>3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo</p> <p>3.2. Phương Thức Giao Dịch</p> <p>3.2.4. Quy định về giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>f. Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ thực hiện dưới hình thức chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư giao dịch với Đại Lý Phân Phối hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Quý thanh toán cho Đại Lý Ký Danh trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Bán và Lệnh Mua trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thanh toán cho Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Ký Danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quý;</p> <p>3.2.7. Quy định về việc thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở</p> <p>e. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất.</p> | <p>3. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo</p> <p>3.2. Phương Thức Giao Dịch</p> <p>3.2.4. Quy định về giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>a. Việc thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ thực hiện dưới hình thức chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký (tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định) của Nhà Đầu Tư giao dịch với Đại Lý Phân Phối trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Quý thanh toán cho Đại Lý Ký Danh trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Bán và Lệnh Mua trong thời hạn không quá bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm thanh toán cho Nhà Đầu Tư giao dịch tại Đại Lý Ký Danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quý;</p> <p>3.2.7. Quy định về việc thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở</p> <p>e. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quý, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại Mục 3.2.7 (d) này trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ</p> | Cập nhật theo quy định |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|---------------------------------|---|--|------------------------|
| | | <p>Mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>f. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>h. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p> | |
| XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ | <p>1. Báo cáo tài chính (cập nhật hằng năm)</p> <p>Báo cáo tài chính bán niên/ báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán đã được lựa chọn theo quy định pháp luật hiện hành. Các bản sao của báo cáo kiểm toán của Quỹ phải được công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.</p> | <p>1. Báo cáo tài chính (cập nhật hằng năm)</p> <p>Báo cáo tài chính bán niên/ báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/ kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán đã được lựa chọn theo quy định pháp luật hiện hành. Các bản sao của báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ phải được công bố công khai trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.</p> | Cập nhật theo quy định |
| XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ | <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>3.1. Các loại phí do Nhà Đầu Tư trả</p> <p>3.1.2. Giá dịch vụ Mua Lại</p> <p>Giá Mua Lại một Đơn vị Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại.</p> | <p>3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động</p> <p>3.1. Các loại phí do Nhà Đầu Tư trả</p> <p>3.1.2. Giá dịch vụ Mua Lại</p> <p>Giá Mua Lại một Chứng Chỉ Quỹ là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà Đầu Tư nộp Đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua Lại.</p> | Cập nhật theo quy định |
| XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ | <p>3.2.4. Các loại giá dịch vụ khác</p> <p>i. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;</p> | <p>3.2.4. Các loại giá dịch vụ khác</p> <p>d. Thủ lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ: 10.000.000 đồng/quý/người.</p> <p>i. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật;</p> | Cập nhật theo quy định |
| XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ | <p>5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ</p> <p>Quỹ MDI sẽ chỉ xem xét việc phân phối lợi nhuận từ các nguồn sau đây và với các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Lợi nhuận lũy kế của Quỹ cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định.</p> <p>b. Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động.</p> <p>c. Sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân phối cho Nhà Đầu Tư, số</p> | <p>5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ</p> <p>Quỹ MDI bảo đảm phân phối lợi nhuận theo nguyên tắc sau đây:</p> <p>a. Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật</p> <p>b. Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua</p> <p>c. Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh</p> | Cập nhật theo quy định |

| Khoản mục, điều | Nội dung CŨ | Nội dung MỚI | Lý do sửa đổi, bổ sung |
|-----------------|--|---|------------------------|
| | <p>lợi nhuận lũy kế còn lại cho đến cuối năm tài chính mà Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).</p> <p>Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ tại nguồn mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.</p> | <p>toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 tỷ đồng;</p> <p>d. Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.</p> <p>Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ tại nguồn mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Tối thiểu mười lăm (15) ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật.</p> <p>Thông tin về hoạt động phân chia lợi nhuận của Quỹ đã thực hiện phải được cập nhật tại Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung.</p> <p>Trường hợp có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch, Công Ty Quản Lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.</p> | |

Ngày bắt đầu hiệu lực: 08/05/2026

Công Ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Nơi nhận:

- Như trên;

Hồ sơ kèm theo:

- Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung của Quỹ MDI;

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Tổng Giám Đốc

[đã ký]

Trần Thị Kim Cương